



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM le Ngoc Hiên
Last Middle First

Current Address 55 Cach mang thap 8 Tan Binh Ho Chi Minh City

Date of Birth 1944 Place of Birth Quang Nam

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 25-6-1975 to 9-6-1982

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

Lê Ngọc Hiền

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Thị Kim Xuyên	1940	Wife
Lê Ngọc Sơn	1965	Son
Lê Ngọc Tùng	1967	Son
Lê Ngọc Vũ	1969	Son
Lê Ngọc Văn	1973	Son
Lê Ngọc Vy	1974	Son
Lê Thị Thu Oanh	1971	Daughter
Lê Thị Thu Hồng	1972	Daughter
Lê Ngọc Hoàn	1965	Son
Nguyễn Lê Hà Vy	1983	grandchild
Lê Ngọc Việt	1970	Son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HỒ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số 868 CR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Mã số 001-CT/G, ban hành theo công văn số 2.65 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

HSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo Quyết định số 066-BCA/TT ngày 31-5-1982 của Bộ Nội vụ, ngày 10/11/1982, tại ngày 25 tháng 5 năm 1982

Của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy này cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: **Lê Ngọc Hiền**

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày tháng năm 1944

Nơi sinh: **Quảng Nam**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: **Hoà Hợp, Đoàn kết, Xuân Lộc, Đồng Nai.**

Cán tội: **Đại úy khoa sinh bộ binh cao cấp.**

Đã được: **Đã được**

Theo quyết định, lần vào sổ: **Đã được** ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại: **Đoàn kết, Xuân Lộc, Đồng Nai.**

Nhận xét quá trình cải tạo:

Trong thời gian cải tạo tại trại anh Hiền có nhiều cố gắng học tập, lao động và chấp hành nội qui của trại nghiêm.

Thời hạn quản chế 12 tháng (Mười hai tháng)

Thời hạn đi đường 02 ngày (kể từ ngày ký)

Nơi cư trú do chính quyền địa phương qui định

(Nơi cư trú do chính quyền địa phương qui định)

Lưu ý: **Lưu ý**
Của **Lê Ngọc Hiền**

Danh bản số: **Lưu ý**
Lưu ý

Họ tên, chức vụ người được cấp: **Lưu ý**

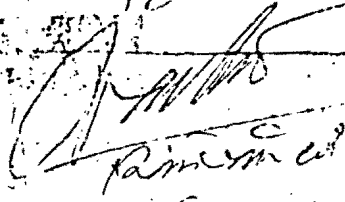
Ngày 9 tháng 6 năm 1982
Phó Giám thị
Lưu ý

Thiếu tá Phạm Văn Đức

Khai nhận

Họ khai về 16 Trại Bưu
Chức Quyền dân quyền
Được dân quyền 11/10/82
Tribunal

TB


Ramon

Khai nhận

Được dân quyền 11/10/82
Tribunal

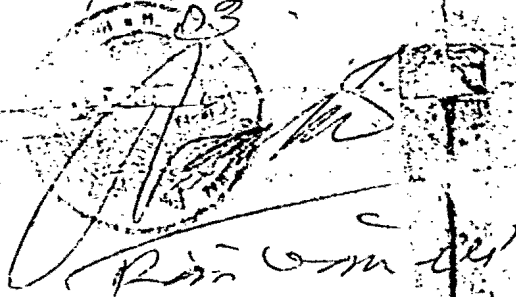
TB


Ramon

Khai nhận

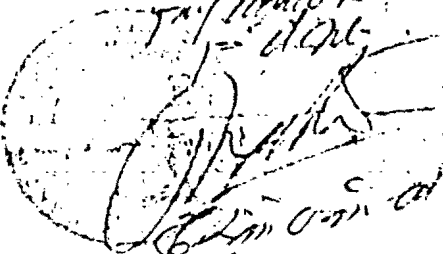
Được dân quyền 11/10/82
Tribunal

TB


Ramon

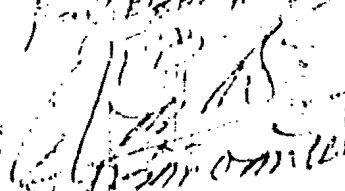
Khai nhận

Được dân quyền 11/10/82
Tribunal


Ramon

Khai nhận

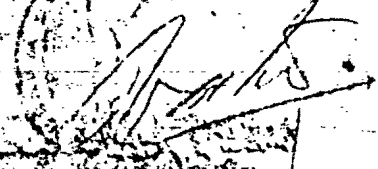
Được dân quyền 11/10/82
Tribunal


Ramon

Khai nhận

Được dân quyền 11/10/82
Tribunal

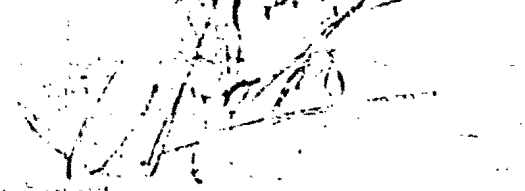
TB


Ramon

Khai nhận

Được dân quyền 11/10/82
Tribunal

TB


Ramon

Mã số 001-QĐ TG, ban
hành theo công văn số
265 ngày 27 tháng 11
năm 1972

[illegible]

'211SLD

Theo: 05/05/1986, BCA/TT ngày 31/05/1986 của Bộ Nội vụ, số 101/17-20/85 năm 1982

Cua M. T. P. 1980

Nay chỉ là của anh, chỉ có em là của anh.

100-443887-100

Họ, tên thường gọi: _____

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 12 tháng 10 năm 1944

Nơi sinh: Quảng nam

Not a day goes by without a shooting and another life lost.

Độc lập, Đoàn kết, Hạnh phúc.

Hai lực lượng chính trị chính của cộng

Can top ~~of~~ ~~the~~ ~~air~~ ~~line~~ ~~by~~ ~~with~~ ~~the~~ ~~cap.~~

The first day in January 1971, the thing that

neon quyet spin, sa

Đến nay thành năm

Đã bị tăng an

Đã được giảm ở _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại ĐOÀN KINH LƯƠNG, ĐÔNG NAI.

Nhận xét quá trình cải tạo

- Trong thời gian cai tù tại trại anh Hiến có nhiều cố

găng học tập, lao động và xây dựng nội qui của trại nghiêm.

Thức ăn quan cho 12 con (Mười hai tháng)

Ngày 01 tháng 02 năm 1975 (Kể từ ngày ký)

[illegible]

... (chính quyền địa phương qui định)

Ngày 9 tháng 6 năm 1982
Phó Giám thị

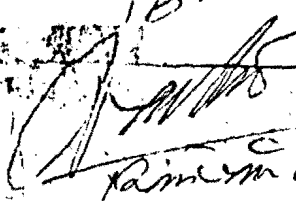
• *Thien To Phan Thien Thien*

Khai nhận

Họ tên và số thuế Ban
Chức Quyền đến phân
Điểm tại ngày 11/10/82

Tên/Ban

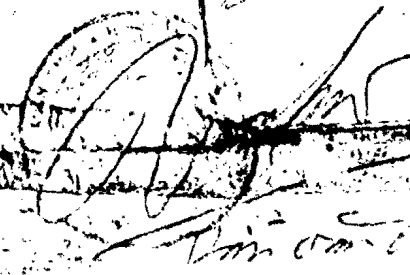
T.B.


Raimon et

Khai nhận

Họ tên và số thuế Ban
Chức Quyền đến phân
Điểm tại ngày 11/10/82

T.B.


Raimon et

Khai nhận

Họ tên và số thuế Ban
Chức Quyền đến phân
Điểm tại ngày 11/10/82

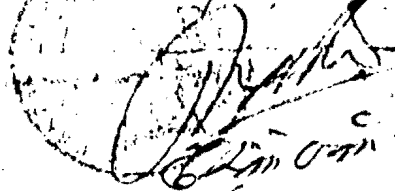
Tên/Ban


Raimon et

Khai nhận

Họ tên và số thuế Ban
Chức Quyền đến phân
Điểm tại ngày 11/10/82

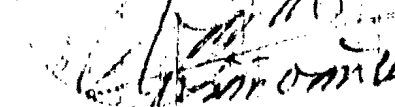
Tên/Ban


Raimon et

Khai nhận

Họ tên và số thuế Ban
Chức Quyền đến phân
Điểm tại ngày 11/10/82

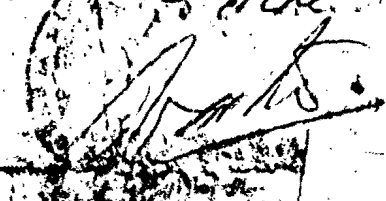
Tên/Ban


Raimon et

Khai nhận

Họ tên và số thuế Ban
Chức Quyền đến phân
Điểm tại ngày 11/10/82

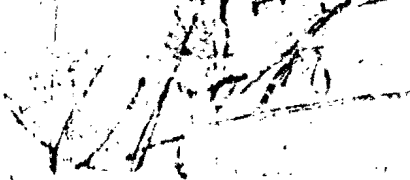
Tên/Ban


Raimon et

Khai nhận

Họ tên và số thuế Ban
Chức Quyền đến phân
Điểm tại ngày 11/10/82

Tên/Ban


Raimon et

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
Telephone 703-560-0058

IV // No

VE-L. // No

I-171: No

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies).

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE NGOC HIEN
Last Middle First
Current Address 55 cách mạng Tháng tám Quận Tân Bình Hồ Chí Minh City
Date of birth 1944 Place of birth Quảng Nam
Previous Occupation before 1975 Đại úy Khoa Sĩ Quan Bộ Binh Cao cấp
(Rank and Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 23-6-75 To 9-6-1982
3. SPONSOR'S NAME : No
Name

Address and Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address and Telephone	Relationship
<u>Không có</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lê Ngọc Hiền
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
1- Nguyễn Thị Kim Xuyên	1940	Vợ
2- Lê Ngọc Sơn	1965	Con
3- Lê Ngọc Tùng	1967	Con
4- Lê Ngọc Tú	1969	Con
5- Lê Ngọc Tiến	1973	Con
6- Lê Ngọc Vy	1974	Con
7- Lê Thị Thu Vinh	1971	Con
8- Lê Thị Thu Hồng	1972	Con
9- Lê Ngọc Hoàn	1965	Con
10- Nguyễn Lê Hà Ly	1983	Cháu
11- Lê Ngọc Tới	1970	Con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

HỘI GIA ĐÌNH TỔ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

Telephone 703-560-0058

IV // No

VE L. // No

I-171: No

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

HIEN NGOC LE
Last Middle First

Current Address 55 Cách mạng tháng 8 Quận Tân Bình Hồ Chí Minh City

Date of birth 1944 Place of birth Quảng Nam

Previous Occupation before 1975 Đại úy Khoa Sinh học binh các cấp
(Rank and Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 25-6-75 To 9-6-1982

3. SPONSOR'S NAME: No

Name

Address and Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address and Telephone

Relationship

Không có

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): Lê Ngọc Hiền
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
1. Nguyễn Thị Kim Xuyên	1940	Vợ
2. Lê Ngọc Sơn	1965	Con
3. Lê Ngọc Tùng	1967	Con
4. Lê Ngọc Tú	1969	Con
5. Lê Ngọc Tiến	1973	Con
6. Lê Ngọc Vỹ	1974	Con
7. Lê Thị Thu Hằng	1971	Con
8. Lê Thị Thu Hồng	1972	Con
9. Lê Ngọc Huân	1965	Con
10. Nguyễn Lê Hào	1983	Cháu
11. Lê Ngọc Tới	1970	Con

DEPENDENT'S ADDRESS: (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION:

CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

5/9/89 form